TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2018
V/v tranh chấp: Ly hôn giữa bà Trần Thị Hồng T và ông Tằng Vềnh Tr

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Ngọc Anh

2. Bà Đinh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Bảng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 334/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2018 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Hồng T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 2, thôn A, xã H, huyện Đ, Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Tằng Vềnh Tr**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 2V, thị trấn L, huyện Đ, Lâm Đồng.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/6/2018, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Hồng T trình bày: Bà và ông Tằng Vềnh Tr cùng chung sống từ năm 2013 đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L,

huyện Đ ngày 10/3/2014. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, thời gian tìm hiểu trong 03 năm. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Tr không có trách nhiệm đối với gia đình dẫn đến cuộc sống chung không có sự hòa hợp, giữa vợ chồng không còn sự tôn trọng, tin tưởng nhau và cho đến nay không còn sự quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Nay bà Trần Thị Hồng T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Tằng Vềnh Tr.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung Tằng Tùng Q, sinh ngày 27/8/2014 hiện nay đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tằng Tùng Q, sinh ngày 27/8/2014 cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Tằng Vềnh Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc. Ông Tằng Vềnh Tr giao nộp cho Tòa án 01 Giấy chứng minh nhân dân bản phô tô, không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Tằng Vềnh Tr vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt ông Tr và thông báo kết quả phiên họp cho ông Tr được biết. Do ông Tằng Vềnh Tr vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Tằng Vềnh Tr không đồng ý yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Hồng T vì còn tình cảm vợ chồng; vợ chồng mâu thuẫn do điều kiện kinh tế khó khăn, công việc của ông không ổn định nên ít có điều kiện thăm nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con; ông đồng ý giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tằng Tùng Q, sinh ngày 27/8/2014 cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác

định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tống đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng T về việc ly hôn đối với ông Tằng Vềnh Tr; giao bà Trần Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tằng Tùng Q, sinh ngày 27/8/2014 cho đến khi thành niên; bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Trần Thị Hồng T và bị đơn ông Tằng Vềnh Tr theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng T và ông Tằng Vềnh Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng chung sống với nhau, bị đơn không có trách nhiệm đối với gia đình; giữa vợ chồng không còn sự tôn trọng, tin tưởng nhau đến nay không còn sự quan tâm và trách nhiệm đối với nhau. Xét thấy hôn nhân giữa bà Trần Thị Hồng T và ông Tằng Vềnh Tr mâu thuẫn trầm trọng; đời sống chung đã chấm dứt; giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Hồng T được ly hôn ông Tằng Vềnh Tr.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Tằng Tùng Q, sinh ngày 27/8/2014 nên ông bà đều có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc. Trong thời gian vợ chồng không cùng chung sống, bà Trần Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng con chung; bà T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung; ông Tằng Vềnh Tr đồng ý bà T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tằng Tùng Q cho đến khi thành niên. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình

thường của con chung cần giao bà Trần Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tằng Tùng Q, sinh ngày 27/8/2014 cho đến khi thành niên. Bà Trần Thị Hồng T không yêu cầu ông Tằng Vềnh Tr cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Hồng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ 51; 56; 71; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Hồng T và ông Tằng Vềnh Tr.

2. Về con chung:

Giao bà Trần Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tằng Tùng Q, sinh ngày 27/8/2014 cho đến khi thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí:

Buộc bà Trần Thị Hồng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số AA/2016/0005976 ngày 12/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà Trần Thị Hồng T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THA DS huyện Đức Trọng;
- UBND TT. L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hạnh